TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-PT
Ngày 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm; Ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 01/01/1990; tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Tân Phú B1, xã T, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Út L và bà Võ Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Ng và 01 người con, sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 23/3/2022 bị Công an xã Tân phước Hưng, huyện Phụng Hiệp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo: Trần Thanh T, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Khu vực 3, phường Ng, thành phố N, tỉnh H; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/8/2022, bị hại Trần Thanh T thuê ông Lê Út B, Lê Hoàng A, Lê Hoàng Nh và bà Phạm Thị Thu D làm hàng rào lưới B40 tại phần đất của ông Tân thuộc ấp Tân Phú B1, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Trong lúc ông B, A, N và bà D đang đào hố để cắm trụ thì ông Lê Út L (cha bị cáo Lê Văn Đ), bà Võ Thị Th (mẹ Đ), chị Lê Thị L (chị ruột của Đ) và Huỳnh Văn Đ (là chồng của L) đi lại chỗ ông T và nói làm hàng rào sao không chừa lối đi cho ông L đi ra vào phần đất của mình dẫn đến hai bên cự cãi với nhau. Bị cáo Lê Văn Đ (về sau viết tắt là bị cáo) đang đứng gần đó nghe thấy cự cãi nên cầm cây dao thái lan chạy lại nơi ông T đang đứng đâm về hướng ông T nhiều cái nhưng không trúng. Lúc này, N và Đ thấy vậy nên can ngăn và giật lấy cây dao trên tay của bị cáo, nên ông T, B và Lê Hoàng A vào bên trong quán.

Lê Văn Kh (là anh ruột của Đ) đi câu cá về thấy có cự cãi đánh nhau nên Kh cầm ống tuýp sắt chạy xuống quán bà Th, tại đây giữa Kh và ông Lê Út B có xảy ra cự cãi với nhau. Kh cầm ống tuýp sắt đánh trúng vào người ông Lê Út B 01 cái, Lê Hoàng A chạy đến can ngăn thì bị Kh sử dụng ống tuýp sát đánh trúng vào người Lê Hoàng A 01 cái, ông T đang đứng trong quán của bà Th thì bị cáo Đ tiếp tục chạy vào quán dùng tay đánh ông T nhiều cái vào vùng đầu gây thương tích. Do bị đánh nên ông T chạy ra Quản lộ Phụng Hiệp thì Kh và Đ chạy rượt đuổi theo, Kh dùng tay đánh trúng vào lưng của ông T 01 cái. Sau đó, ông T trình báo đến Công an xã Tân Phước Hưng trình báo sự việc.

Ngày 07/9/2022, bị hại Trần Thanh T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 09/9/2022 bị hại Lê Út B làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 06/12/2022 bị hại Lê Hoàng A làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/22/TgT ngày 14/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận về tỷ lệ thương tích của bị hại Trần Thanh T (bút lục số 144-145):

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

Đa chấn thương phần mềm đã phục hồi không để lại dấu vết.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương:

Chấn thương thái dương phải, thành ngực trái đã hồi phục hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có mục xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2.2. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có mục xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2.3. Vị trí bị gây thương tích có phải là vùng trọng yếu hay không ? Hiện tại theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có mục để xác định vùng trọng yếu.

Ngày 13/01/2023, bị hại Trần Thanh T làm đơn yêu cầu giám định lại. Ngày 17/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp ra Quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại Trần Thanh T (bút lục số 111).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định lại lần 1) số 44/TgT ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận về tỷ lệ thương tích của bị hại Trần Thanh T (bút lục số 148-149):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu gây sưng nề vùng thái dương phải và chấn động não đã được điều trị ổn định. Hiện tại vị trí chấn thương đã lành, không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

- Chấn thương gây sưng nề vùng mạn sườn trái đã được điều trị. Hiện tại vị trí chấn thương đã lành, không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

2. ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.***

3. Tỷ lệ từng vết thương:

- Chấn thương đầu gây chấn động não đã được điều trị ổn định có tỷ lệ là 01%.

- Chấn thương đầu gây sưng nề vùng thái dương phải hiện tại đã lành không còn vết tích trên da có tỷ lệ là 00%.

4. Cơ chế: Thương tích trên cơ thể của ông Trần Thanh T phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

5. Kết luận khác: Hiện tại theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế thì không có mục để xác định vùng trọng yếu và chưa có thông tư khác của Bộ y tế quy định vùng trọng yếu trên cơ thể.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 239/22/TgT ngày 14/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận về tỷ lệ thương tích của bị hại Lê Út B:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Biến đổi sắc tố da vùng lưng trái.

- Các chấn thương khác đã hồi phục không để lại dấu vết.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Biến đổi sắc tố da vùng lưng trái gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 01%.

- Các chấn thương khác đã hồi phục không để lại dấu vết hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2.2. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 01%.

2.3. Vật gây ra thương tích: Biến đổi sắc tố da vùng lưng trái do vật tày gây nên.

2.4. Vị trí bị gây thương tích có phải là vùng trọng yếu hay không? Hiện tại Theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có mục để xác định vùng trọng yếu.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 240/22/TgT ngày 14/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận về tỷ lệ thương tích của bị hại Lê Hoàng A:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Biến đổi sắc tố da vùng cằm trái.

- Các chấn thương khác đã phục hồi không để lại dấu vết.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Biến đổi sắc tố da vùng cằm trái gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

- Các chấn thương khác đã phục hồi không để lại dấu vết hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2.2. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 02%.

2.3. Vật gây ra thương tích: Biến đổi sắc tố da vùng cằm trái do vật tày gây nên.

2.4. Vị trí bị gây thương tích có phải là vùng trọng yếu hay không? Hiện tại Theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có mục để xác định vùng trọng yếu.

Ngày 11/5/2023, ông Lê Út B và Lê Hoàng A rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 02/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp,

tỉnh Hậu Giang ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra đối với Lê Văn Kh.

Vật chứng vụ án: 01 cái áo sơ mi ngắn tay bị rách bên hông trái hình chữ L của bị hại Trần Thanh T.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh T yêu cầu bị cáo Lê Văn Đ bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Bà Võ Thị Th là mẹ ruột bị cáo Đ đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả với số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (về sau gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các điều 584, 590, 591 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn Đ bồi thường cho bị hại Trần Thanh T số tiền 55.267.821 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng đã nộp khắc phục hậu quả trước đó tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo đúng về thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 05 (năm) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo nhưng tại phiên toà phúc thẩm không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo có nhân thân xấu, hành vi phạm tội thể hiện tính chất côn đồ. Căn cứ theo quy định của

pháp luật thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Toà giảm nhẹ hình phạt.

Phát biểu đối đáp: không ai đối đáp.

Nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: do có mẫu thuẫn từ việc bị hại thuê người tạo lập hàng rào trên đất, gia đình bị cáo cho rằng việc tạo hàng rào này làm ảnh hưởng đến lối đi của gia đình nên xảy ra cãi vã. Bị cáo do bênh vực người thân đã chủ động dùng dao (loại dao Thái Lan) đâm về phía bị hại không trúng và được mọi người can ngăn giật lấy dao. Bị hại bỏ đi qua quán gần đó, bị cáo tiếp tục đuổi theo dùng tay đánh bị hại gây thương tích ở vùng thái dương phải. Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn bị hại bị thương tích 01%. Xét thấy xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, việc mâu thuẫn xảy ra hai bên có thể tự thương lượng giải quyết, nếu không thoả thuận được thì bị cáo được quyền gửi đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Ngược lại bị cáo chọn cách xử sự tiêu cực là dùng dao đâm nhưng không trúng, khi bị hại bỏ đi thì tiếp tục đuổi theo dùng tay đánh bị hại gây thương tích, hành vi của bị cáo thể hiện tính quyết liệt cao, quyết thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Với hành vi mà bị cáo thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm i khoản 1 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi xét xử bản án sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử

phạt bị cáo 05 tháng tù là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp thêm đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại của bị hại. Bị hại có mặt tại phiên toà xác nhận có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo đã dưới mức thấp nhất của khung xét xử là đã có xem xét giảm nhẹ đặc biệt, không có căn cứ để giảm thêm, nên giữ nguyên mức hình phạt 05 tháng tù. Ngoài ra xét bị cáo có nhân thân xấu, hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2024).